

LẬP KẾ HOẠCH

Quy trình LKH có sự tham gia của người dân đã được thể chế hóa tại Hòa Bình và Quảng Trị. Quyết định 41/2016/QĐ-TTg đã qui định: (i) LKH thực hiện CTMTQG phải gắn với LKH PT KT-XH ở cấp xã; (ii) Quá trình LKH thực hiện CTMTQG phải có sự tham gia của chính quyền, các tổ chức đoàn thể, người dân hưởng lợi và cộng đồng.

Tại Hòa Bình, từ năm 2010 UBND tỉnh đã ban hành quy trình và sổ tay hướng dẫn LKH PT KT-XH hàng năm của xã, phường, thị trấn, trong đó yêu cầu bản kế hoạch phải thể hiện danh mục ưu tiên sử dụng vốn từ tất cả các nguồn, trong đó có nguồn vốn các CTMTQG¹⁰.

Tháng 5/2015, UBND tỉnh đã ban hành quy định cụ thể về việc lồng ghép LKH thực hiện CT 135 vào LKH PT KT-XH hàng năm của xã. Hòa Bình đã bố trí dòng ngân sách chi cho hoạt động LKH (7 triệu đồng/xã/năm) và chi cho các hoạt động nâng cao năng lực (bình quân 3 triệu đồng/xã/năm). Tại Quảng Trị, năm 2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 1/6/2011 chính thức thể chế hóa quy trình LKH cấp xã có sự tham gia. Tuy nhiên, do thiếu nguồn lực hỗ trợ, những nỗ lực đổi mới LKH tiếp theo sau khi thể chế hóa bị dừng lại. Từ năm 2014, tỉnh Quảng Trị không còn dòng ngân sách riêng chi cho công tác LKH cấp xã (5 triệu/xã/năm) mà lồng vào nguồn chi thường xuyên của xã.

“Đã thực hiện lồng ghép LKH PT KT-XH với LKH NTM nhưng vấn đề là xã làm chậm”
(nam, cán bộ Sở KH-ĐT tỉnh Hòa Bình)

Nhận thức và năng lực LKH có sự chênh lệch giữa xã thuận lợi và xã khó khăn, giữa xã vùng thấp và xã vùng cao DTTS. Nhiều cán bộ xã chưa sử dụng thành thạo các công cụ trực quan trong quá trình hỗ trợ LKH tại thôn. Nhiều thành viên tổ công tác LKH thôn ở vùng đồng bào DTTS chưa có khả năng hướng dẫn thảo luận và diễn thông tin đầy đủ vào các biểu mẫu theo logic kết nối vấn đề, nguyên nhân, giải pháp và hoạt động. Ngay trong một xã, năng lực giữa các thành viên tổ công tác LKH, các ban ngành đoàn thể xã hay giữa các thôn cũng không đồng nhất.

Tại các xã khảo sát, sự tham gia của người dân vào quá trình LKH còn thiếu thực chất. Mặc dù tỷ lệ người dân (vợ hoặc chồng trong gia đình) đi dự cuộc họp LKH ở thôn thường khá cao nhưng người dân vẫn coi đây

là buổi “đề xuất nhu cầu lên cấp trên” do chưa được tuyên truyền kỹ. Sự tham gia và tiếng nói của người nghèo và các nhóm yếu thế, phát huy vai trò của các tổ nhóm nông dân và thiết chế cộng đồng trong LKH cũng chưa được chú trọng đúng mức. Cán bộ cơ sở tại các xã khảo sát nhận xét hộ nghèo thường rụt rè, ngại đưa ra ý kiến, hoặc chỉ nêu những khó khăn và nhu cầu cụ thể của gia đình mình; trong khi hiểu biết, kỹ năng về LKH theo phương pháp tham gia, kỹ năng thúc đẩy của các cán bộ cơ sở trong LKH còn rất yếu. Các xã khảo sát hầu hết không thực hiện việc tham vấn, phản hồi ngược lại cho người dân sau khi có bản dự thảo kế hoạch. Vì vậy, người dân không biết rõ những đề xuất ưu tiên của mình có được đưa vào bản dự thảo kế hoạch xã hay không, và cũng không có cơ hội nêu ý kiến của mình đối với bản dự thảo này.

“Đề thực hiện NTM mới không mang tính hình thức nên đề người dân tham gia nhiều hơn vào xây dựng NTM, ví dụ lấy ý kiến người dân về xây dựng các cơ sở hạ tầng tại địa phương; nguồn kinh phí xây dựng; thuê đơn vị thi công/giám sát đối với các công trình do xã là chủ đầu tư”
(nữ, cán bộ HPN xã Cao Râm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

Chương 4: SỰ THAM GIA, ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI DÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI

¹⁰ Quyết định số 10/2010/UBND ngày 15/6/2010 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về quy trình lập, chi đạo thực hiện và theo dõi đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Riêng tại Quảng Trị, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết 02/NQ-HĐND về tiêu chí đánh giá, lựa chọn ưu tiên các công trình đầu tư công trung hạn (với 4 nhóm tiêu chí và 14 chỉ tiêu). Mục tiêu là xếp hạng và lựa chọn danh mục ưu tiên các công trình. Tuy nhiên, theo

cán bộ HĐND tỉnh Quảng Trị, việc xếp hạng ưu tiên chưa thực sự có ý nghĩa với một số công trình NTM. Mặc dù, chấm điểm không đạt (ví dụ, thiếu nguồn lực thực hiện) nhưng vì để đạt được tiêu chí NTM vẫn phải thực hiện.

“Một số công trình chấm điểm công trình đầu tư thấp vì không có nguồn lực nhưng vì tiêu chí NTM nên phải bổ sung nguồn lực để hoàn thành mục tiêu”

(nam, cán bộ HĐND tỉnh Quảng Trị)

CÔNG KHAI, MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ ĐẢM BẢO TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Theo Quyết định 1600/QĐ-TTg, chương trình NTM bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm suốt quá trình thực hiện Chương trình. Quy định của Luật ngân sách cũng yêu cầu việc công khai ngân sách đến các đơn vị, cá nhân có liên quan. Qua khảo sát tại 4 xã, việc công khai, minh bạch thông tin về kế hoạch, ngân sách, thời gian thực hiện...

chương trình NTM tại địa phương còn hạn chế. Đặc biệt, với các công trình tại cấp xã, người dân không có thông tin cụ thể, một số cán bộ thôn chỉ có thể biết được thông tin sơ bộ về tổng kinh phí qua các cuộc họp với lãnh đạo xã. Ngay cả với nhiều cán bộ cấp xã, thông tin về kế hoạch, đặc biệt là ngân sách cũng không được nắm rõ. Người dân thường nắm bắt thông tin của chương trình chủ yếu thông qua các cuộc họp tại thôn. Các xã khảo sát cũng đã có một số hình thức thông tin thông qua hệ thống loa phát thanh, bản tin tại xã nhưng chủ yếu tập trung vào nội dung tuyên truyền, vận động thực hiện NTM.

“Công khai, minh bạch xã mở cổng thông tin điện tử nhưng người dân ít quan tâm. Công của huyện, tỉnh có văn bản muốn tìm nhưng không thấy, vấn đề quan trọng đưa lên trang thông tin. Lễ ra công khai minh bạch phải là chỉ tiêu quan trọng đối với chương trình NTM”

(nam, cán bộ MTTQ xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

“Tiền đầu tư bao nhiêu không thấy thông báo, chỉ thông báo là làm con đường, hỏi có muốn làm đường không thì báo có chứ cũng không biết là hiến bao nhiêu đất, kỹ thuật về làm mình mới biết là phải hiến bao nhiêu”

(nam, người dân thôn Phú Thiêng, xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)

Thông thường, người dân chỉ biết rõ thông tin của các công trình/hoạt động trong phạm vi cấp thôn, với những việc cần có sự đóng góp của người dân. Thực tế tại các xã khảo sát, với các công trình giao về cho thôn trực tiếp thực hiện (theo cơ chế đặc thù), người dân được trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến, tích cực tham gia làm công trình phục vụ nhu cầu của họ; khác hoàn toàn với các công trình do nhà thầu bên ngoài thực hiện toàn bộ, người dân không được tham gia, không phải đóng góp, hưởng lợi bị động. Ở đây có nguyên nhân từ nhận thức hạn chế của người dân (chỉ quan tâm, tìm hiểu thông tin với những gì thiết thực, gắn liền với lợi ích cụ thể của mình), và cả nguyên nhân từ sự thiếu chủ

động phổ biến thông tin của các cơ quan cấp trên (nếu không phải là việc cần sự đóng góp của người dân thì không thấy cần phải phổ biến thông tin rộng rãi).

ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI DÂN

Người dân đóng góp vào chương trình NTM bao gồm cả tài sản, công lao động và tiền mặt. Phổ biến tại các địa phương là việc đóng góp bằng đất, cây cối, công lao động. Sự tham gia của người dân vào chương trình NTM thể hiện rõ hơn ở các xã thuận lợi, đã hoặc đang chuẩn bị về đích NTM (như xã Cao Rãm-Hòa Bình, xã Vĩnh Cháp-Quảng Trị). Với những xã miền núi (như Mò Ó-Quảng

Tri), đóng góp của người dân hạn chế, trong

đang gặp nhiều khó khăn trong nâng cao thu nhập và giảm nghèo.

“Miền núi dân cư địa hình khó khăn nên suất đầu tư cao, sự đóng góp của dân cũng có mức độ”

(nam, cán bộ HND tỉnh Hòa Bình)

Hộp 6: SỰ THAM GIA, ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI DÂN TRONG THỰC HIỆN CT NTM TẠI THÔN CHẤP BẮC, XÃ VĨNH CHẤP, HUYỆN VĨNH LINH, QUẢNG TRỊ

Xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh đã hoàn thành 15/19 tiêu chí NTM. Tại thôn Cháp Bắc, thực hiện CT NTM, người dân trong thôn đã cùng nhau đóng góp kinh phí để chỉnh trang đường làng ngõ xóm, các đoàn thể cũng tích cực tham gia trong đảm bảo ANTT và VSMT trên địa bàn:

- ▶ Hệ thống đường điện “Thắp sáng đường quê”: Do người dân tự góp kinh phí để mua bóng và dây điện, mỗi hộ đóng góp 100.000 đồng, ngoài ra có sự hỗ trợ của con em đi làm ăn xa. Tổng giá trị của hệ thống điện là 30 triệu đồng, thắp sáng hầu hết các tuyến đường trong thôn. Kinh phí trả tiền được thôn lấy từ nguồn quỹ thôn thu hàng năm. Thôn cử ra một nhóm để sửa chữa và thay thế bóng điện hư hỏng. Có điện, việc đi lại vào buổi tối của người dân thuận lợi hơn, tình hình ANTT được đảm bảo so với trước.
- ▶ An ninh trật tự: Là thôn giáp ranh với tỉnh Quảng Bình, trên địa bàn có nhiều nhà hàng kinh doanh dọc theo tuyến QL1A, tình hình ANTT của thôn phức tạp. Thôn tích cực tuyên truyền người dân đảm bảo ANTT, đồng thời trích kinh phí thành lập, hỗ trợ nhóm tuần tra hàng đêm để đảm bảo trật tự.

Vệ sinh môi trường: Các đoàn thể tích cực vận động người dân làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm hàng tuần. Tổ chức trồng hoa dọc các tuyến đường trong thôn (HPN) và giao cho các đoàn thể quản lý đoạn đường tự quản. Mỗi xóm có một khu thu gom rác, có xe thu gom rác vào ngày 17 và 21 hàng tháng do người dân đóng góp kinh phí. Các cuộc họp của thôn thường xuyên tuyên truyền việc giữ vệ sinh, không vứt rác ra đường, vò hóa chất ngoài đồng ruộng.

Phong trào chung tay xây dựng NTM của các hội đoàn thể và MTTQ tại các địa phương

trong việc huy động sự tham gia tự nguyện của người dân vào chương trình NTM. (Hộp 7).

Hộp 7: MÔ HÌNH TỔ LIÊN GIA TỰ QUẢN ĐÓNG GÓP VÀO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN MAI CHÂU

Vào thời điểm những năm 2000, huyện Mai Châu là điểm nóng về tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy, buôn bán, vận chuyển, sử dụng ma túy, trộm cắp tài sản. Trước tình hình đó, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức nhân rộng mô hình Tổ liên gia tự quản ở các khu dân cư. Các Tổ liên gia tự quản được hình thành từ mô hình “Tổ an ninh” tại các địa phương trong xóm. Mỗi Tổ liên gia tự quản bao gồm từ 10 đến 15 hộ gia đình liên kế, gần nhau cùng sinh sống trong địa bàn.

Năm 2007, huyện Mai Châu đã chọn xóm Lầu xã Mai Hạ và xóm Mò xã Chiềng Châu để tổ chức thí điểm xây dựng mô hình Tổ liên gia tự quản. Mỗi tổ liên gia được hình thành trên tinh thần tự nguyện, tự giác của những người dân trong khu dân cư. Qua hoạt động Tổ liên gia tự quản đã tích cực vận động mọi người, mọi nhà tích cực tham gia giữ vững an ninh trật tự. Tổ cũng vận động

nhân dân trong xóm cùng đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất, nâng cao đời sống qua việc truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, giúp đỡ các thành viên trong tổ cả về ngày công lao động. Chính từ sự gần bó, tương trợ lẫn nhau, những mâu thuẫn, xích mích giữa các tổ viên, hộ gia đình đều được tổ giải quyết, các tệ nạn xã hội bị đẩy lùi.

Qua hơn 10 năm triển khai, các mô hình đã thực sự trở thành cầu nối giữa nhân dân với cấp ủy, chính quyền và lực lượng công an các cấp ở địa phương, phát huy tốt nhất vai trò tự quản của từng hộ gia đình, từng cá nhân trên địa bàn khu dân cư. Đến nay, toàn huyện Mai Châu có gần 750 Tổ liên gia tự quản, Tổ liên gia tự quản đảm bảo an ninh trật tự hoạt động hiệu quả, phủ kín tại 23/23 xã, thị trấn.



Hình 14: Một tổ liên gia tại xã Mai Hịch

Quy định về tỷ lệ đóng góp tại 2 tỉnh với một số công trình rất cao. Cả Hòa Bình và Quảng Trị đều có quy định về việc đóng góp của người dân đối với một số công trình. Tuy nhiên, nhiều cán bộ địa phương cho rằng qui định mức đóng góp cao trong một số công trình chưa phù hợp, là khó khăn với các hộ gia đình nghèo/cận nghèo. Ví dụ, tại Hòa Bình, theo Nghị quyết 51/2017/NQ-HĐND, mức hỗ trợ của nhà nước cho các xã ngoài xã ĐBKK với đường trục chính nội đồng là 50%,

phần đóng góp còn lại chủ yếu thuộc về phía người dân (dù có quy định huyện, xã hỗ trợ). Tại Quảng Trị, các xã ngoài xã ĐBKK chỉ được hỗ trợ kinh phí làm đường nội đồng 60% còn lại các hộ gia đình phải đóng góp. Trong 4 xã khảo sát, xã Mò Ó (huyện Đakrông, Quảng Trị) mặc dù là xã thuộc huyện nghèo 30a nhưng không phải xã ĐBKK nên mức đóng góp của người dân cao, việc hoàn thành tiêu chí giao thông gặp khó khăn.

“Đường nội đồng yêu cầu 5m khó quá, trước kia 3m bao gồm cả lề. Phần đóng góp của dân yêu cầu 50%, tính dự toán một hộ phải góp đến tiền triệu. Phần góp của dân cao, dân kêu ca”

(nam, cán bộ xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

“Theo Nghị quyết 30, đường nội đồng dân góp không nổi. Hạng mục nhà văn hóa thôn quy định hỗ trợ vốn nhà nước tối đa 300 triệu, còn lại dân góp không xuê. Làm nhà sàn, nhà văn hóa không nổi vì yêu cầu về diện tích, lồng ghép vốn không được”

(nam, cán bộ Phòng TC-KH huyện Đakrông, Quảng Trị)

“Đóng góp của người dân theo Nghị quyết 30, công trình đặc thù góp từ 20-30% với Mò Ó là quá khó luôn, cần điều chỉnh lại địa bàn như Mò Ó từ 5-10%, chi huy động bằng công, cây, đất chứ tiền là không có. Vận động tiền của dân rất khó, xã có tiền cũng không thể bù vào phần đầy được”

(nam, cán bộ xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)

Huy động đóng góp của người dân ở các xã miền núi khó thực hiện hơn nhiều so với các xã đồng bằng. Tại xã Vĩnh Chấp (huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị), sự đóng góp của người dân trong các công trình đường giao thông ở thôn là rất lớn (chiếm khoảng 50-60% tổng mức đầu tư). Một số thôn, người dân quyên góp theo khẩu hàng năm để bê tông hóa các trục đường (trung bình từ 100-200.000 đồng/khẩu/năm). Cán bộ huyện Vĩnh Linh cho biết, nhiều xã trên địa bàn huyện, người dân đã góp tiền để làm đường NTM nhưng ngân sách của tỉnh, huyện chưa có để đối ứng. Tương tự, tại xã Cao Rãm (Lương Sơn, Hòa Bình), người dân cũng đóng góp để làm các công trình tại thôn, đặc biệt là đường giao thông rất cao. Ngoài việc hiến đất, đóng góp ngày công lao động, mỗi hộ gia đình đóng góp tiền từ 500-750.000 đồng/khẩu. Trong khi đó, tại xã vùng miền núi như Mò Ó (Đakrông, Quảng Trị) người dân không đóng góp bằng

tiền, huy động ngày công lao động cũng hạn chế, chủ yếu người dân hiến đất hoặc tài sản, cây cối để tạo mặt bằng (đất đai, cây cối, tài sản trên đất được định giá đưa vào tổng mức đầu tư công trình).

Sự khác biệt trong đóng góp của người dân có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do chênh lệch từ thu nhập và việc làm. Tại xã Cao Rãm (Lương Sơn, Hòa Bình) và xã Vĩnh Chấp (Vĩnh Linh, Quảng Trị) hầu hết các hộ gia đình đều có con em đi làm ăn xa, làm công nhân trong các khu công nghiệp nên có thu nhập gửi về. Tại xã Vĩnh Chấp, nhiều thôn huy động được nguồn lực đóng góp rất lớn từ con em đi làm ăn xa, có thể lên đến hàng trăm triệu (như thôn Lai Bình, xã Vĩnh Chấp). Một số hạng mục như “thấp sáng đường quê” đều được sử dụng từ nguồn đóng góp của người dân, không phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. (Hộp 8).

Hộp 8: ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI DÂN TRONG XÂY DỰNG NTM TẠI XÃ VĨNH CHẤP, HUYỆN VĨNH LINH, QUẢNG TRỊ

Theo đánh giá của cán bộ huyện, xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, đóng góp của người dân trong thực hiện chương trình NTM là tương đối lớn. Hầu hết các thôn đều thực hiện việc đóng góp hàng năm theo khẩu với số tiền từ 100-200.000 đồng/khẩu/năm. Một số thôn, người dân đóng góp để làm đường, tuy nhiên do chưa có nguồn đối ứng của nhà nước nên vẫn phải gửi tại ngân hàng để chờ. Bên cạnh đó, việc huy động đóng góp của con em đi làm ăn xa cũng được thực hiện tương đối hiệu quả. Nhiều cá nhân có mức đóng góp cao từ 500.000 - 1.000.000 đồng hoặc cao hơn để ủng hộ việc xây dựng các công trình tại quê nhà.

“Đóng góp của người dân rất tích cực, đóng góp của con em xa quê tùy từng thôn nhưng cũng được vài trăm triệu/thôn”

(nam, cán bộ xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

“Dân đóng góp đối ứng với nhà nước nhưng vốn nhà nước về nhỏ giọt, đặc biệt là bê tông hóa giao thông nông thôn. Ở đây là dân vận động nhà nước làm NTM”

(nam, người dân thôn Chấp Bắc, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

Với những công trình quy mô nhỏ, áp dụng theo cơ chế đặc thù, cộng đồng tự tổ chức thi công, theo hình thức “nhà nước và nhân dân cùng làm”, tỷ lệ đóng góp của người dân khá cao. Nguyên nhân là do thông tin công khai minh bạch, người dân được quyết định mức đóng góp, hình thức đóng góp (ngày công lao động, hiến đất, tiền...) và cách

thức tổ chức thực hiện công trình. Người nghèo có sức lao động cũng tích cực tham gia đầy đủ, vì theo họ đây cũng là cơ hội thể hiện vị thế của mình ngang với những hộ khác trong thôn. Phần lớn các thôn khảo sát miễn giảm đóng góp cho hộ già cả, neo đơn, thiếu sức lao động. (Hộp 9).

“Bắt đầu làm đường bê tông từ năm 2012 đến nay, năm nào cũng làm, người dân năm nào cũng đóng góp. Mức đóng góp vẫn 200.000 đồng/lao động, 100.000 đồng/1 cho người ngoài độ tuổi lao động. Đa số người dân trong thôn hài lòng về cách làm này và cả mức đóng góp”

(nữ, thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị)

“Người dân đóng 3-4 năm nay. Khi đóng góp 60:40, mỗi khẩu đóng 100.000 đồng. Sau đó chuyển sang 50:50, đóng 200.000 đồng/người, tính cả trẻ mới sinh. Người trên 70 tuổi đóng tùy tâm (vì già rồi không đi lại, không còn sức lao động). Dân tự thảo luận mức đóng và đồng tình-thống nhất cao (vì con đường trước đây mùa mưa đi lại khó khăn, “lấy lợi đến bấp chàn”

(nữ, thôn Lai Bình, xã Vĩnh Cháp huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị)

Hộp 9: BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA, ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI DÂN

Tổng kết bài học tại các địa bàn khảo sát cho thấy, cách làm tạo sự đồng thuận của người dân trong đóng góp tại các địa bàn khảo sát đối với các công trình/hoạt động của chương trình NTM là:

- Cần công khai, minh bạch thông tin về các hoạt động để người dân nắm bắt và phản hồi ý kiến.
- Huy động đóng góp với những công trình đang là ưu tiên bức thiết của người dân. Với những công trình ở cấp xã hoặc không phải ưu tiên hàng đầu nên thực hiện theo giai đoạn, sau khi đã hoàn thành các ưu tiên.
- Người dân ở thôn được thảo luận dân chủ về mức, phương án đóng góp. Thông qua đó, người dân được làm chủ các hoạt động/công trình được hỗ trợ.
- Người dân ở thôn tự thảo luận, đồng thuận về các trường hợp miễn giảm đóng góp (già yếu cô đơn, không có lao động, đã hiến đất cho công trình...)
- Đóng góp đi kèm với giao cho cộng đồng tổ chức thực hiện/tổ nhóm thợ thi công công trình.
- Các phong trào chung tay xây dựng NTM của các hội đoàn thể giúp nâng cao ý thức và sự tham gia của người dân. Các phong trào này đặc biệt phát huy hiệu quả với các công trình/hoạt động ở cấp thôn (vệ sinh môi trường, trồng hoa, điện thấp sáng...)

Một số hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn trong việc đóng góp, đặc biệt ở xã về đích NTM. Xuất phát từ việc phải hoàn thành các tiêu chí NTM theo chỉ tiêu được giao của cấp trên, các xã đều yêu cầu các thôn hoàn thành các tiêu chí, đặc biệt là CSHT. Vì vậy, ở nhiều thôn, người dân phải tham gia đóng góp với số tiền lớn chỉ trong 1-2 năm chuẩn bị về đích NTM. Tại xã Cao Rãm (Luang Sơn, Hòa Bình) nhiều hộ gia đình, đặc biệt là hộ nghèo

gặp khó khăn trong việc đóng góp số tiền từ 500-750.000 đồng/khẩu (chi miễn cho người khuyết tật). Tại xã Vĩnh Cháp (Vĩnh Linh, Quảng Trị), một số hộ gia đình nghèo, cận nghèo cho biết do thực hiện chủ trương chung của xã, thôn nên phải cố gắng để đóng góp, những hộ này thường phải chia số tiền đóng góp ra nộp thành nhiều lần mới đủ - trong khi đó, mục tiêu của CT NTM là tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững cho người dân.

“Dân phải góp nhiều quá, NTM là thành tích của xã, nhưng dân còn khổ. Về đích NTM thì không được đầu tư như trước nữa, dân lại thích không được NTM hơn”

(nam, người dân thôn Đền, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

“Nếu 3-4 năm nữa lên NTM thì tốt hơn, dồn một lúc thì gấp quá, dân còn phải trang trải nhiều việc khác, không có tiền góp”

(nam, người dân thôn Vai Đào, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

“Nhà có 2 bà cháu, phải nộp nhiều khoản nhưng thu nhập không có nên phải chia làm nhiều lần nộp. Đi họp thì vẫn đi nhưng ít có ý kiến vì ngại, họ đồng ý thì mình theo”

(hộ cận nghèo, thôn Lai Bình, xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

“NTM là phát triển đời sống kinh tế cho các hộ gia đình, các tiêu chí thì cũng không biết cụ thể gồm những cái gì. Mô hình sản xuất chỉ có hỗ trợ giống, chưa có liên kết sản xuất. NTM nhưng đường giao thông còn khó khăn, chưa hoàn thiện. Dân bây giờ cũng hết sức rồi, đóng góp 200.000 đồng/khẩu mà một số nhà vẫn phải nợ lại đóng mấy lần.”

(nam, người dân thôn Lai Bình, xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

“Đoạn đường đầu nhà tôi 6 khẩu đóng 1 lần, đường 2 khoảng 400m nhà tôi chưa hoàn thành, vợ tôi 5 tháng liền đi viện 10 hôm nay. Thôn có 160 hộ cũng còn khoảng 80 hộ chưa nộp được, ăn còn không đủ sao mà đóng, chủ yếu con cái hỗ trợ, bố mẹ ko có tiền mà đóng...”

(nam, người dân xóm Quê Su, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình)

Theo ghi nhận tại các xã khảo sát tại 2 tỉnh, hiện nay, **phân hiến đất và tài sản cũng như ngày công lao động của người dân chưa được ghi nhận đầy đủ vào nguồn lực thực hiện NTM**. Nguyên nhân, theo lãnh đạo các xã là do diện tích đóng góp, tài sản trên đất

thường nhỏ, việc tính toán quy đổi với cấp xã gặp nhiều khó khăn. Do đó, trên thực tế phần đóng góp của người dân với chương trình NTM có thể lớn hơn so với số liệu được tính toán của các cấp.

“Không tổng hợp được số đóng góp của bà con bằng tiền, ngày công, đất. Trên cũng không yêu cầu có báo cáo về đóng góp người dân”.

(nam, cán bộ Phòng NN-PTNT huyện Mai Châu, Hòa Bình)

“Đóng góp của dân rất lớn, nhưng phản ánh chưa đầy đủ công sức, đất đai hiến của dân. Đề hạch toán cái này cực khó, chứng từ rất khó do mỗi nhà vài mét, lát nhất”

(nam, cán bộ HDND tỉnh Hòa Bình)

Chưa thực hiện cơ chế tạo việc làm công trong thực hiện chương trình NTM. Đối với những địa bàn miền núi đặc biệt khó khăn, người dân còn gặp nhiều khó khăn về tăng thu nhập, giảm nghèo nên việc đóng góp hạn chế. Tuy nhiên, việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành chính sách việc làm công còn chậm¹¹, giai đoạn 2016-2018 chưa có hướng dẫn lồng ghép chính sách việc làm công trong chương trình NTM. Thực tế tại các địa bàn khảo sát đều chưa áp dụng chính sách việc làm công trong chương trình NTM (thay vào đó, chủ yếu áp dụng cơ chế huy động đóng góp tự nguyện của người dân).

Mới đây, theo Quyết định 1385/QĐ-TTg (ban hành ngày 21/10/2018) về đề án hỗ trợ thôn ở xã ĐBK xây dựng NTM gắn với giảm nghèo giai đoạn 2018-2020, đã có quy định khuyến khích các địa phương áp dụng hình thức việc làm công để tạo điều kiện cho người dân có thêm thu nhập khi tham gia ngày công lao động để thi công công trình; tuy nhiên cũng chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể.

“Lập kế hoạch đưa ra họp dân để quyết định, làm cái nào trước, cái nào sau, thống nhất ý kiến đóng góp. Có giám sát, không mất đi đâu bao xi măng nào”

(nam, người dân thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

Thách thức hiện nay là giám sát cộng đồng thường chưa phát huy hiệu quả trong các công trình do cấp trên (huyện, tỉnh) làm chủ đầu tư, do nhà thầu bên ngoài thi công, do thiếu cơ chế công khai và minh bạch thông tin, thiếu

GIÁM SÁT CỘNG ĐỒNG

Giám sát cộng đồng tại các xã khảo sát mới chỉ thực hiện hiệu quả đối với các công trình ở cấp thôn, giao cho thôn tổ chức thực hiện. Qua khảo sát, với các công trình được giao cho thôn (chủ yếu là đường giao thông), các thôn tổ chức thực hiện tương đối hiệu quả. Trước khi thi công, thôn tổ chức họp dân để thống nhất phương thức/cách làm, cách thức đóng góp phù hợp với điều kiện kinh tế, lao động của người dân. Quá trình thi công có tổ giám sát của thôn phân công nhau bám công trình hàng ngày. Khi kết thúc công trình thì đại diện cộng đồng, tổ chức đoàn thể, tổ nhóm tự thi công cùng tham gia nghiệm thu công trình. Trong những trường hợp hợp như vậy, người dân coi các công trình thực sự là “của mình”, phục vụ lợi ích “của mình”. Về phía xã, chỉ thực hiện phân cấp trao quyền, trách nhiệm giải trình (về tiến độ giải ngân, chất lượng máy móc, vật tư của các đơn vị cung ứng...) của cán bộ xã với người dân cũng nâng lên.

chế tài, thiếu cơ chế phản hồi nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh đó, do chưa có kinh phí đào tạo cho ban giám sát đầu tư của cộng đồng nên năng lực giám sát còn hạn chế.

“Với các công trình chia khóa trao tay, chủ đầu tư không hợp tác vì những công trình này không có quy định về giám sát cộng đồng. Một số công trình không cung cấp tài liệu, thiết kế nên khó giám sát”

(nam, cán bộ MTTQ tỉnh Quảng Trị)

¹¹ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9/7/2015 quy định chi tiết khoản 3 Điều 18 Luật Việc làm về việc tổ chức thực hiện chính sách việc làm công ban hành chậm 08 tháng so với thời điểm có hiệu lực của Luật. Đến 20/4/2017 Bộ LĐ-TBXH mới ban hành Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 trong đó có chính sách việc làm công.

“Đội 135 có đào tạo về giám sát cộng đồng. Ban giám sát đầu tư cộng đồng và ban thanh tra nhân dân tách biệt, không có chuyên môn xây dựng do huyện/cơ sở không có nguồn tập huấn, vẫn do tình làm là chính. Không có kinh phí riêng cho ban giám sát đầu tư cộng đồng và ban thanh tra nhân dân, đã kiến nghị nhiều”

(nam, cán bộ Phòng NN-PTNT huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

KHẢO SÁT PHIẾU HỎI VỀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN (“TIÊU CHÍ THỨ 20”)

Đánh giá sự hài lòng của người dân là điểm mới của CTNTM. Giai đoạn 2016-2020, theo Quyết định 2540/QĐ-TTg, MTTQ thực hiện việc lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM. Phiếu lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân thực hiện theo Hướng dẫn 78/HD-MTTW-BTT gồm 17 nội dung (với 3 mức: hài lòng, không hài lòng và không có ý kiến). Đối với xã công nhận đạt

chuẩn NTM, kết quả đánh giá phải được thực hiện trên 60% đại diện hộ gia đình ở các khu dân cư và chỉ được công nhận khi 90% số người được hỏi trả lời hài lòng trở lên đối với câu số 17 (nhận xét chung về sự hài lòng với CT NTM), và 80% số người được hỏi trả lời hài lòng với 16 câu hỏi còn lại.

Tại các huyện khảo sát, MTTQ huyện tiến hành việc tập huấn nội dung và cách làm phiếu đánh giá cho MTTQ cấp xã. Các xã khi đánh giá thường giao cho MTTQ thôn và các ngành đoàn thể thực hiện. Tuy nhiên, do hạn chế về kinh phí nên việc tập huấn phiếu, nâng cao năng lực làm phiếu theo đánh giá của cán bộ MTTQ các cấp còn chưa đầy đủ.

“Cán bộ công tác mặt trận không có chuyên sâu về chuyên môn, chủ yếu là từ phản hồi của người dân. Mặt trận có mặt ở tất cả các Ban chỉ đạo nhưng chưa phát huy được, do thiếu được tập huấn, nâng cao năng lực”

(nữ, cán bộ MTTQ tỉnh Hòa Bình)

“Thực tế không có nguồn cho kinh phí cho điều tra, tập huấn phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân, chỉ là triển khai kế hoạch. Bản thân cán bộ huyện cũng chưa được tập huấn rõ ràng về cách đánh giá.”

(nữ, cán bộ MTTQ huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

Cách đánh giá sự hài lòng của người dân còn một số điểm chưa hợp lý. Theo cán bộ cấp huyện, xã, việc ghi nhận tên và địa chỉ người trả lời khiến nhiều hộ gia đình không muốn trả lời thật do sợ ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình. Các câu hỏi còn được thiết kế chung chung, khó đánh giá đối với người dân (như về giáo dục, y tế, cải cách thủ tục hành chính...). Trong 4 xã khảo sát, xã Cao Rằm (huyện Lương Sơn, Hòa Bình) đã tổ chức việc lấy ý kiến hài lòng của người dân để hoàn

thành thủ tục công nhận đạt chuẩn NTM. Tuy nhiên, theo cán bộ cấp huyện, xã, chất lượng phiếu lấy ý kiến có thể chưa phản ánh đúng toàn bộ ý kiến của người dân. Ở một số thôn, vẫn còn tình trạng hộ gia đình điền phiếu dựa theo ý kiến của hộ gia đình khác. Ban thân cấp bộ xã cho biết khi làm phiếu cũng có sự điều chỉnh linh hoạt, phải giải thích/đề nghị với người dân để đạt được kết quả theo quy định. Như vậy, việc đánh giá sự hài lòng có thể chưa thực chất như mong muốn.

“Câu hỏi đánh giá hơi chung chung, đúng ra là các câu hỏi không đạt được nhưng phải vận động để bà con đồng ý. Câu về hỗ trợ sản xuất, hộ được hỗ trợ thì hài lòng, hộ không được hỗ trợ thì không hài lòng”

(nữ, cán bộ MTTQ huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

“Phiếu đánh giá sự hài lòng tổ chức phát tại nhà hoặc nhà văn hóa. Trong phiếu có ghi tên và ký tên nên người dân sợ ảnh hưởng đến cuộc sống nếu không đồng ý, kết quả không khách quan”

(nam, cán bộ MTTQ tỉnh Quảng Trị)

Tại một số thôn ở xã Cao Rầm-Hòa Bình, người dân chưa hài lòng với một số nội dung trong phiếu do các công trình giao thông, điện, thủy lợi ngay tại thôn chưa đáp ứng được mong đợi của người dân. Trong khi đó, phiếu lại yêu cầu người dân đánh giá chung tình hình trong toàn xã, gây khó khăn cho cán bộ phải giải thích cho người dân (ví dụ, tại thôn

có thể công trình chưa đạt, nhưng trên toàn xã đã đạt theo tỷ lệ qui định). Mặc dù là một khía cạnh rất quan trọng, phản ánh kết quả của xây dựng NTM tại địa phương dưới góc nhìn của người dân (“tiêu chí thứ 20”) nhưng nội dung, phương pháp và nguồn lực thực hiện phiếu đánh giá chưa thực sự phù hợp.

“NTM vẫn còn chạy theo thành tích, vẫn phải xử lý phiếu một chút do bà con chưa hiểu hết, cá kê có hiểu thì bà con vẫn thấy chưa hài lòng, bà con yêu cầu phải đạt 100%”

(nam, cán bộ MTTQ xã Cao Rầm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

